

Số /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 11 năm 2021

## KẾ HOẠCH

### Khắc phục hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng

Căn cứ kết quả chấm điểm, đánh giá của Thanh tra Chính phủ về công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) năm 2018, 2019 đối với UBND tỉnh Bắc Giang và kết quả tự chấm điểm, đánh giá năm 2020; thực hiện chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Công văn số 599-CV/TU ngày 13/8/2021 về tăng cường chỉ đạo khắc phục những hạn chế trong công tác PCTN; chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Công văn số 711-CV/TU ngày 08/10/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện các giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác PCTN với các nội dung sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

Rà soát, đánh giá việc triển khai thực hiện các tiêu chí chấm điểm thông qua kết quả chấm điểm của Thanh tra Chính phủ năm 2018, 2019 và tự chấm điểm 2020. Trên cơ sở đó đề ra các giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế nhằm nâng cao thứ hạng về công tác PCTN của tỉnh; đồng thời để thực hiện nghiêm các giải pháp PCTN trên địa bàn tỉnh theo quy định.

##### 2. Yêu cầu

Việc rà soát, đánh giá phải khách quan, chỉ rõ điểm mạnh, điểm yếu trong việc thực hiện công tác PCTN thời gian qua thông qua các tiêu chí chấm điểm. Trên cơ sở đó đề ra các giải pháp khắc phục cụ thể, rõ ràng và phù hợp với thực tiễn; phân công rõ trách nhiệm thực hiện của địa phương, đơn vị.

#### II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

##### 1. Đánh giá việc triển khai thực hiện công tác PCTN theo các tiêu chí chấm điểm

Từ năm 2016 đến nay, hàng năm Thanh tra Chính phủ đều tổ chức chấm điểm, đánh giá công tác PCTN của UBND cấp tỉnh và nội dung này đến nay đã được quy định trong Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và được hướng dẫn chi tiết tại Chương III Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Năm 2018, UBND tỉnh Bắc Giang được Thanh tra Chính phủ chấm 60,50/100,00 điểm (*cao hơn điểm bình quân chung cả nước là 0,72 điểm*) và là địa phương có điểm số nằm trong nhóm bình quân chung của cả nước.

- Năm 2019, UBND tỉnh Bắc Giang được Thanh tra Chính phủ chấm 47,53/100 điểm (*thấp hơn điểm bình quân chung cả nước là 14,25 điểm*) và là địa phương có điểm số nằm trong nhóm điểm thấp của cả nước (*xếp hạng 57/63 tỉnh thành*).

- Năm 2020, thực hiện quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng, Thanh tra Chính phủ ban hành “*Bộ chỉ số và các tài liệu hướng dẫn đánh giá công tác PCTN năm 2020*” kèm theo Quyết định số 399/QĐ-TTCP ngày 20/7/2021. Theo đó, các chỉ tiêu đánh giá và chỉ số thành phần thay đổi hoàn toàn so với các quy định cũ.

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 4071/KH-UBND ngày 11/8/2021 về đánh giá công tác PCTN của UBND tỉnh năm 2020. Theo đó đã giao Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan tiến hành tự đánh giá, chấm điểm công tác PCTN năm 2020 theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ. Kết quả, đã tự chấm được 57,15/100,00 điểm (*tăng 3,08 điểm so với điểm tự chấm năm 2019 và tăng 9,42 điểm so với điểm Thanh tra Chính phủ chấm năm 2019*).

(Chi tiết kết quả chấm điểm theo phụ lục đính kèm)

## 2. Mục tiêu, nhiệm vụ

### 2.1. Về mục tiêu, nhiệm vụ chung

Sớm cải thiện những chỉ số thành phần về công tác PCTN nhằm đưa thứ hạng xếp loại đánh giá công tác PCTN của tỉnh bằng và cao hơn mức bình quân chung của cả nước. Tập trung xây dựng các giải pháp để có điểm và nâng cao điểm số của các chỉ tiêu, chỉ số thành phần (*theo các tiêu chí quy định tại các Điều 16, 17, 18, 19, 20 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP*); nhất là các chỉ tiêu có điểm số chiếm tỷ trọng cao và ảnh hưởng lớn đến tổng điểm. Trong đó:

- Các chỉ tiêu không có điểm là: Phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước; Xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng; Xử lý hành chính đối với các hành vi tham nhũng; Thu hồi tiền, tài sản tham nhũng bằng biện pháp hành chính.

- Các chỉ tiêu có điểm thấp là: Phát hiện tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát; Phát hiện tham nhũng qua hoạt động giải quyết tố cáo; Xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến tham nhũng; Thu hồi tiền, tài sản tham nhũng bằng biện pháp tư pháp.

- Các chỉ tiêu có thể đạt điểm cao hơn là: Tổ chức thực hiện của Sở, ngành, UBND cấp huyện trong xây dựng và hoàn thiện pháp luật về PCTN; Tiếp công dân của Chủ tịch UBND tỉnh; Thực hiện công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 10 của Luật Phòng, chống tham nhũng; Kiểm soát xung đột lợi ích, Ban hành, thực hiện định mức, chế độ, tiêu chuẩn; Chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức.

### 2.2. Nhiệm vụ cụ thể

Số TT	Chỉ tiêu, chỉ số thành phần	Đơn vị đầu mối	Đơn vị chủ trì thực hiện
1	Tổ chức thực hiện của Sở, ngành, UBND cấp huyện trong xây dựng và hoàn thiện pháp luật về PCTN	Sở Tư pháp	Sở Tư pháp; các Sở, ngành, UBND cấp huyện
2	Tiếp công dân của người đứng đầu	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; Thanh tra tỉnh; các Sở, ngành, UBND cấp huyện
3	Thực hiện công khai, minh bạch	Thanh tra tỉnh	Thanh tra tỉnh; Sở Thông tin và Truyền

Số TT	Chỉ tiêu, chỉ số thành phần	Đơn vị đầu mối	Đơn vị chủ trì thực hiện
	theo quy định tại Điều 10 của Luật PCTN 2018		thông; các Sở, ngành, UBND cấp huyện; các Ban, cơ quan thuộc Tỉnh uỷ; HU, Thành uỷ
4	Ban hành, thực hiện định mức, chế độ, tiêu chuẩn	Sở Tài chính	Sở Tài chính; các Sở, ngành, UBND cấp huyện; các Ban, cơ quan thuộc Tỉnh uỷ; HU, Thành uỷ
5	Kiểm soát xung đột lợi ích	Thanh tra tỉnh	Thanh tra tỉnh; các Sở, ngành, UBND cấp huyện; các Ban, cơ quan thuộc Tỉnh uỷ; HU, Thành uỷ
6	Chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ; các Sở, ngành, UBND cấp huyện; các Ban, cơ quan thuộc Tỉnh uỷ; HU, Thành uỷ
7	Kiểm soát tài sản, thu nhập	Thanh tra tỉnh	Thanh tra tỉnh, cơ quan có thẩm quyền kiểm soát TSTN trong Đảng tại địa phương; các Sở, ngành, UBND cấp huyện
8	Thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Thanh tra tỉnh	Thanh tra tỉnh; các Sở, ngành, UBND cấp huyện
9	Phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức, khu vực ngoài nhà nước	Thanh tra tỉnh	Thanh tra tỉnh, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư
10	Phát hiện hành vi tham nhũng qua kiểm tra, thanh tra, giám sát và qua giải quyết đơn thư phản ánh, tố cáo tham nhũng	Thanh tra tỉnh	Thanh tra tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; Ủy ban MTTQ và các đoàn thể; các Sở, ngành, UBND cấp huyện; các cơ quan có chức năng kiểm tra, giám sát thuộc Tỉnh uỷ và các HU, Thành uỷ.
11	Xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ, Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh, UBKT Tỉnh uỷ; các Sở, ngành, UBND cấp huyện
12	Xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng	Thanh tra tỉnh	Thanh tra tỉnh; Công an tỉnh, Viện KSND tỉnh, Tòa án ND tỉnh; UBKT Tỉnh uỷ, UBKT HU, Thành uỷ; các Sở, ngành, UBND cấp huyện
13	Thu hồi tiền, tài sản tham nhũng bằng biện pháp hành chính	Thanh tra tỉnh	Thanh tra tỉnh; các Sở, ngành, UBND cấp huyện; UBKT Tỉnh uỷ, UBKT HU, thành uỷ; HĐND tỉnh, HĐND cấp huyện.
14	Thu hồi tiền, tài sản tham nhũng bằng biện pháp tư pháp	Cục Thi hành án dân sự	Cục Thi hành án dân sự; Công an tỉnh, Viện KSND tỉnh, Tòa án ND tỉnh.

### 3. Giải pháp thực hiện

#### 3.1. Tổ chức thực hiện của Sở, ngành, UBND cấp huyện trong xây dựng và hoàn thiện pháp luật về PCTN

Hàng năm xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tốt<sup>1</sup>: (1) Công tác xây dựng hoặc tham mưu xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật nói chung, pháp luật nhằm PCTN nói riêng; (2) Việc kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật về PCTN; (3) Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN<sup>2</sup> và (4) Công tác kiểm tra, theo dõi, thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN.

<sup>1</sup> Xây dựng kế hoạch riêng để tổ chức thực hiện; có báo cáo sơ kết, tổng kết về kết quả thực hiện cho mỗi nội dung.

<sup>2</sup> Đổi mới, đa dạng hoá hình thức tuyên truyền, quán triệt, phổ biến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả đối với công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN.

### **3.2. Tiếp công dân của người đứng đầu**

Duy trì, thực hiện nghiêm quy định về tiếp công dân của người đứng đầu theo quy định của Luật Tiếp công dân năm 2013; Quy định số 11- QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với công dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của công dân và Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 10/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc nâng cao chất lượng giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Theo đó:

- Người đứng đầu cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện tiếp dân ít nhất 01 ngày trong tháng.
- Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở, ngành và Chủ tịch UBND cấp huyện phải trực tiếp tiếp công dân định kỳ theo quy định; trường hợp do bận công việc đột xuất khác thì có thể thay đổi thời gian tiếp dân định kỳ; chỉ ủy quyền cho cấp phó tiếp công dân trong trường hợp đặc biệt, bất khả kháng và phải có văn bản ủy quyền.

- Người đứng đầu cấp ủy tỉnh, cấp huyện; Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện trực tiếp tiếp dân đối với các vụ việc phức tạp; các vụ việc liên quan đến trách nhiệm của nhiều cơ quan, tổ chức, nhiều cấp, nhiều ngành hoặc các vụ việc có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

### **3.3. Thực hiện công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 10 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018**

Các Sở, ngành, UBND cấp huyện phải công khai, minh bạch trong hoạt động về các nội dung công việc liên quan đến: (1) Việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức; người lao động; cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang và công dân; (2) Việc bố trí, quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công hoặc kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác; (3) Công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; (4) Việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung không thuộc trường hợp quy định tại các điểm (1), (2), (3) vừa nêu mà theo quy định của pháp luật phải công khai, minh bạch; (5) Thủ tục hành chính liên quan đến giải quyết hồ sơ, yêu cầu công việc của người dân, doanh nghiệp.

Việc công khai, minh bạch trong hoạt động về các nội dung nêu trên được thực hiện bắt buộc bằng hình thức đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và Trang/Cổng thông tin điện tử của các Sở, ngành, UBND cấp huyện và được biên tập, sắp xếp thành hệ thống chỉ tiêu, nhóm công việc, giúp thuận tiện cho công tác tra cứu, kiểm tra, giám sát của người dân và cơ quan chức năng.

Thanh tra tỉnh hướng dẫn về nội dung; Sở Thông tin và Truyền thông hỗ trợ các Sở, ngành, UBND cấp huyện trong việc xây dựng chuyên trang, chuyên mục trên Trang/Cổng Thông tin điện tử về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Các Sở, ngành, UBND cấp huyện có trách nhiệm cập nhật thường xuyên nội dung về hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị lên chuyên trang, chuyên mục của Sở, ngành mình.

### **3.4. Ban hành, thực hiện định mức, chế độ, tiêu chuẩn**

Thường xuyên rà soát để sửa đổi, ban hành mới theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, ban hành các định mức, tiêu chuẩn, chế độ; công khai quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ; triển khai thực hiện và công khai kết quả thực hiện quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ theo quy định (*ưu tiên lựa chọn hình thức công khai trên Trang/Cổng Thông tin điện tử*).

Định kỳ tiến hành kiểm tra, thanh tra việc chấp hành quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ nhằm phát hiện các hành vi vi phạm; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà xử lý, kiến nghị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật.

### **3.5. Kiểm soát xung đột lợi ích**

Hàng năm xây dựng kế hoạch<sup>3</sup>, tiến hành rà soát, kiểm soát, xử lý kịp thời theo quy định (*tại Điều 23 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và quy định tại Mục 3 Chương IV Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng*) đối với các trường hợp xung đột lợi ích xảy ra trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy hoặc triển khai thực hiện nhiệm vụ công vụ. Định kỳ có báo cáo sơ kết, tổng kết về kết quả thực hiện.

### **3.6. Chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức**

Định kỳ hằng năm các Sở, ngành, UBND cấp huyện phải ban hành và công khai kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với người có chức vụ, quyền hạn theo thẩm quyền quản lý cán bộ. Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác phải nêu rõ mục đích, yêu cầu, trường hợp cụ thể phải chuyển đổi vị trí công tác, thời gian thực hiện chuyển đổi, quyền, nghĩa vụ của người phải chuyển đổi vị trí công tác và biện pháp tổ chức thực hiện. Việc chuyển đổi vị trí công tác phải được thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch và được công khai trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (*trừ trường hợp đặc biệt*); phải bảo đảm khách quan, hợp lý, phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ và không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

### **3.7. Kiểm soát tài sản, thu nhập**

Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện đúng quy định của pháp luật về kê khai, công khai và kiểm soát bản kê khai tài sản thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai; quản lý, cập nhật bản kê khai tài sản, thu nhập.

Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan hàng năm xây dựng kế hoạch, tiến hành kiểm tra, xác minh tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai theo quy định của pháp luật phòng, chống tham nhũng.

### **3.8. Thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ**

Các Sở, ngành, UBND cấp huyện tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 213/KH-UBND về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019, Công điện số 724/CD-TTg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Hàng năm xây dựng Kế hoạch để triển khai, tổ chức thực hiện với nội dung tập trung

<sup>3</sup> Có thể xây dựng kế hoạch riêng hoặc lồng ghép trong Kế hoạch Phòng, chống tham nhũng, Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác

vào việc tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp theo phương châm: Cấp trên kiểm tra cấp dưới, tập thể kiểm soát cá nhân, kiểm soát chéo trong nội bộ cơ quan, đơn vị; công khai quy trình giải quyết thủ tục hành chính để Nhân dân giám sát, kiểm soát hành vi trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức để không có điều kiện tiêu cực, nhũng nhiễu.

Có giải pháp để phát hiện và xử lý nghiêm khắc đối với hành vi nhũng nhiễu, “tham nhũng vặt” để răn đe; nghiêm cấm việc bao che, xử lý nội bộ, rút kinh nghiệm đối với các vụ việc tiêu cực, các vụ việc vi phạm đạo đức công vụ; phải công khai kết quả xử lý trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định. Định kỳ báo cáo sơ kết, tổng kết kết quả triển khai thực hiện.

Tiếp tục duy trì các đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý các ý kiến phản ánh về tình trạng tiêu cực, nhũng nhiễu của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; duy trì hoạt động của Tổ công tác thành lập theo Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 07/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về kiện toàn Tổ tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh của doanh nghiệp, nhà đầu tư về khó khăn, vướng mắc trong quá trình đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, xử lý kịp thời những thông tin phản ánh của doanh nghiệp, nhà đầu tư về khó khăn, vướng mắc trong quá trình đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh và hành vi gây phiền hà, sách nhiễu của cán bộ, công chức trong quá trình thực thi công vụ.

### ***3.9. Phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức, khu vực ngoài nhà nước***

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức, khu vực ngoài nhà nước đến các công ty đại chúng, tổ chức tín dụng và các tổ chức xã hội do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động các khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện.

Ban hành văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện quy định của pháp luật về xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm tra, kiểm soát nội bộ; quy định về biện pháp công khai, minh bạch trong hoạt động; về kiểm soát xung đột lợi ích và chế độ trách nhiệm của người đứng đầu. Tiến hành đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo quy định của pháp luật về PCTN.

### ***3.10. Phát hiện hành vi tham nhũng qua kiểm tra, thanh tra, giám sát và giải quyết đơn phản ánh, tố cáo tham nhũng; tiếp nhận thông tin về tham nhũng***

Nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra nhằm phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật nói chung, các hành vi tham nhũng nói riêng.

Phân loại, theo dõi riêng đối với đơn thư, phản ánh có nội dung tố cáo ngay từ khâu tiếp nhận và quá trình giải quyết để có cơ sở so sánh kết quả giải quyết đối với các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, làm cơ sở để đánh giá, chấm điểm.

Quá trình thanh tra, kiểm tra, giám sát và giải quyết tố cáo tham nhũng, nếu phát hiện hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm, tham nhũng thì phải chuyển ngay hồ sơ vụ việc đến cơ quan điều tra có thẩm quyền để thụ lý, điều

tra, xử lý theo quy định; không chờ đến khi kết thúc quá trình thanh tra, kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo,... mới chuyển hồ sơ vụ việc.

Đề nghị Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Thường trực HĐND và các Ban của HĐND tỉnh; Ủy ban MTTQ và các Đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh và các cơ quan báo chí tiếp tục nâng cao khả năng phát hiện hành vi tham nhũng qua công tác giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật trên địa bàn tỉnh. Kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý, giải quyết theo quy định khi tiếp nhận thông tin về tham nhũng và phát hiện hành vi tham nhũng qua hoạt động giám sát.

### **3.11. Xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân**

Quá trình thanh tra, kiểm tra, điều tra, nếu phát hiện hành vi vi phạm hành chính về tham nhũng, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, điều tra, các sở, ngành và UBND các cấp thực hiện xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền hoặc chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Sau khi có kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra đối với các vụ việc, vụ án tham nhũng; nếu không đủ yếu tố cấu thành tội phạm thì các cơ quan thanh tra, kiểm tra, điều tra chuyển nội dung kết luận vi phạm về tham nhũng của cán bộ, công chức, viên chức đến cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức và tổ chức Đảng để xem xét, xử lý kỷ luật Đảng, kỷ luật hành chính đối với các tập thể, cá nhân có sai phạm theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và Điều lệ Đảng. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi tiếp nhận văn bản, kết luận, hồ sơ vụ việc về kiến nghị xử lý kỷ luật hành chính, trong thời hạn 30 ngày làm việc cần xem xét, xử lý ngay các hành vi vi phạm pháp luật theo quy định. Giám đốc Sở, Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và pháp luật nếu kéo dài thời gian xem xét, xử lý, để hết thời hạn, thời hiệu xử lý kỷ luật theo quy định vì lý do chủ quan.

### **3.12. Xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng**

Thanh tra tỉnh chỉ đạo các cơ quan thanh tra (*nhất là Thanh tra cấp huyện*) làm tốt công tác phối hợp với các cơ quan Công an, Viện Kiểm sát Nhân dân, Tòa án Nhân dân cùng cấp trong việc theo dõi tiến độ, kết quả xử lý, giải quyết các vụ việc, vụ án tham nhũng để kiến nghị, tham mưu, đôn đốc cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý kỷ luật hoặc báo cáo để cấp có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm trực tiếp hoặc trách nhiệm liên đới để xảy ra tham nhũng.

### **3.13. Thu hồi tiền, tài sản tham nhũng**

Triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các giải pháp đã nêu trong Kế hoạch số 23-KH/TU ngày 08/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế. Cụ thể:

- Quá trình thanh tra, kiểm tra, giám sát và giải quyết tố cáo tham nhũng, các cơ quan hành chính nhà nước và cơ quan thanh tra cần sử dụng kịp thời biện pháp hành chính để thu hồi ngay tiền, tài sản bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép

hoặc thất thoát do hành vi vi phạm pháp luật có dấu hiệu tham nhũng gây ra. Đồng thời, văn bản kết luận thanh tra, kiểm tra, giám sát phải xác định rõ tính chất, mức độ vi phạm, nguyên nhân, trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân, làm cơ sở để xử lý thu hồi tiền.

- Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế chức vụ, các cơ quan Công an, Viện Kiểm sát Nhân dân, Tòa án Nhân dân và Thi hành án dân sự cần tích cực áp dụng biện pháp thu hồi tiền, tài sản tham nhũng trong từng khâu của quá trình xử lý, giải quyết vụ việc. Vận động đương sự tự nguyện thực hiện nghĩa vụ trả lại tiền, tài sản; sử dụng các biện pháp thu giữ, tạm giữ, kê biên, phong tỏa tài sản, cưỡng chế thi hành án,... để đảm bảo thu hồi triệt để tiền, tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án tham nhũng, kinh tế chức vụ.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc Sở, Thủ trưởng các ngành được giao nhiệm vụ đầu mỗi chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết, đề ra các biện pháp cụ thể để triển khai thực hiện. Đơn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch của các cơ quan chủ trì các chỉ số, chỉ tiêu thành phần. Định kỳ báo cáo về Thanh tra tỉnh để tổng hợp (*cùng với báo cáo công tác PCTN 6 tháng, báo cáo năm*).

2. Giám đốc Sở, Thủ trưởng các ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố được giao nhiệm vụ chủ trì cần xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện; đề ra các biện pháp cụ thể để nâng cao điểm số của các chỉ số, chỉ tiêu thành phần. Đồng thời chỉ rõ đơn vị cụ thể có liên quan trong triển khai thực hiện, phải bị kiểm điểm nghiêm túc và xử lý trách nhiệm theo quy định nếu kết quả chấm điểm thuộc trách nhiệm ngành, lĩnh vực đạt thấp, làm ảnh hưởng đến vị trí xếp hạng của tỉnh.

3. Giao Thanh tra tỉnh tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị được giao đầu mỗi; định kỳ báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và Thường trực Tỉnh uỷ theo quy định./.

#### **Nơi nhận:**

- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Ban NC, UBKT Tỉnh uỷ;
- Công an, VKSND, TAND, Cục THA tỉnh;
- Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh:
  - + LĐVP, TKCT, TH;
  - + Công TTĐT tỉnh;
  - + Ban TCD; HCTC, QTTV;
  - + Lưu: VT, NC.Thắng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Ánh Dương**



**Phụ lục**  
**KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM, TỰ CHẤM ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN**

---

### **1. Kết quả năm 2018**

Điểm số Thanh tra Chính phủ chấm: 60,50/100,00 điểm. Trong đó điểm số của 4 nhóm nội dung thành phần là:

**1.1.** Nhóm quản lý nhà nước về công tác PCTN: 16,33/20,00 điểm, thấp hơn điểm bình quân chung của cả nước là 0,44 điểm.

Chỉ tiêu có điểm thấp là: Sự tham gia của xã hội trong công tác PCTN: 0,59/2,00 điểm (*trong đó điểm của chỉ số về việc tiếp công dân của Chủ tịch UBND tỉnh là 0,30/1,00 điểm*).

**1.2.** Nhóm thực hiện các giải pháp phòng ngừa: 15,80/30,00 điểm, thấp hơn điểm bình quân chung của cả nước là 2,57 điểm.

- Các tiêu không có điểm là: Xử lý kỷ luật người đứng đầu cơ quan, đơn vị: 0,00/4,00 điểm.

- Các chỉ tiêu có điểm thấp là: (1) Minh bạch tài sản, thu nhập: 1,00/5,00 điểm (*trong đó điểm số của chỉ số về xác minh tài sản, thu nhập là 0,00/4,00 điểm*); (2) Phát hiện, xử lý vi phạm trong thực hiện các giải pháp phòng ngừa: 1,64/5,00 điểm.

**1.3.** Nhóm phát hiện các hành vi tham nhũng: 11,34/25,00 điểm; cao hơn điểm bình quân chung của cả nước là 1,49 điểm.

- Chỉ tiêu không có điểm là: Phát hiện tham nhũng qua hoạt động giám sát: 0,00/5,00 điểm.

**1.4.** Nhóm xử lý các hành vi tham nhũng: 17,03/25,00 điểm; cao hơn điểm bình quân chung của cả nước là 2,45 điểm.

### **2. Kết quả năm 2019**

Điểm số Thanh tra Chính phủ chấm 47,53/100,00 điểm. Trong đó điểm số của 4 nhóm nội dung thành phần là:

**2.1.** Nhóm quản lý nhà nước về công tác PCTN: 18,50/20,00 điểm, cao hơn điểm bình quân chung của cả nước là 0,94 điểm.

**2.2.** Nhóm thực hiện các giải pháp phòng ngừa: 9,23/30,00 điểm, thấp hơn điểm bình quân chung của cả nước là 10,57 điểm, xếp thứ 63/63 tỉnh, thành phố về nhóm chỉ tiêu này.

- Các tiêu không có điểm là: (1) Minh bạch tài sản, thu nhập: 0,00/4,00 điểm (*năm 2019 chỉ tính điểm số về xác minh TSTN*); (2) Xử lý kỷ luật người đứng đầu cơ quan, đơn vị: 0,00/4,00 điểm; (3) Kết quả xử lý vi phạm trong việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa: 0,00/5,00 điểm.

- Các chỉ tiêu có điểm thấp là: Việc thực hiện công khai, minh bạch 3,40/10,00 điểm (*do thiếu tiêu chí công khai ở cả 06 chỉ số thành phần*).

**2.3.** Nhóm phát hiện các hành vi tham nhũng: 9,72/25,00 điểm; cao hơn điểm bình quân chung của cả nước là 0,90 điểm.

- Các chỉ tiêu không có điểm là: (1) Phát hiện tham nhũng qua công tác thanh tra (0,00/5,00 điểm); (2) Phát hiện tham nhũng qua hoạt động giám sát: 0,00/5,00 điểm.

- Các chỉ tiêu có điểm thấp là: (1) Phát hiện tham nhũng qua công tác giải quyết tố cáo tham nhũng: 2,00/5,00 điểm; (2) Phát hiện tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử các hành vi tham nhũng: 1,72/4,00 điểm.

**2.4.** Nhóm xử lý các hành vi tham nhũng: 10,08/25,00 điểm; thấp hơn điểm bình quân chung của cả nước là 5,52 điểm, xếp thứ 60/63 tỉnh, thành phố.

- Chỉ tiêu không có điểm là: Xử lý hành chính đối với các hành vi tham nhũng: 0,00/5,00 điểm.

- Chỉ tiêu có điểm thấp là: Thu hồi tài sản tham nhũng: 3,58/10,00 điểm

### **3. Kết quả tự chấm điểm năm 2020**

Kết quả tự chấm điểm của UBND tỉnh: 57,15/100,00 điểm. Trong đó điểm số của 4 nhóm nội dung thành phần là:

**3.1.** Nhóm xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật về PCTN: 16,30/20,00 điểm.

**3.2.** Nhóm thực hiện các giải pháp phòng ngừa: 23,19/35,00 điểm.

- Chỉ tiêu không có điểm là: Công tác phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: 0,00/5,00 điểm

- Chỉ tiêu có điểm thấp là: Kiểm soát xung đột lợi ích: 3,18/6,00 điểm

**3.3.** Nhóm phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng: 16,73/35,00 điểm

- Chỉ tiêu không có điểm là: Xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: 0,00/7,50 điểm.

- Chỉ tiêu có điểm thấp là: Phát hiện hành vi tham nhũng: 3,73/12,00 điểm (trong đó các chỉ số có điểm thấp là: (1) Phát hiện hành vi tham nhũng qua kiểm tra, thanh tra, giám sát: 0,10/4,00 điểm; (2) Phát hiện hành vi tham nhũng qua phản ánh, tố cáo: 0,50/4,00 điểm; (3) Xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân bị kết luận liên quan đến tham nhũng: 2,50/5,00 điểm)

**3.4.** Nhóm thu hồi tài sản tham nhũng: 0,93/10,00 điểm.

- Chỉ tiêu không có điểm là: Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính 0,00/5,00 điểm.

- Chỉ tiêu có điểm thấp là: Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp 0,93/5,00 điểm./.

**Phụ lục****KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM, TỰ CHẤM ĐIỂM ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN****1. Kết quả năm 2018**

Điểm số Thanh tra Chính phủ chấm: 60,50/100,00 điểm. Trong đó điểm số của 4 nhóm nội dung thành phần là:

**1.1.** Nhóm quản lý nhà nước về công tác PCTN: 16,33/20,00 điểm, thấp hơn điểm bình quân chung của cả nước là 0,44 điểm.

Chỉ tiêu có điểm thấp là: Sự tham gia của xã hội trong công tác PCTN: 0,59/2,00 điểm (*trong đó điểm số của chỉ số về việc tiếp công dân của Chủ tịch UBND tỉnh là 0,30/1,00 điểm*).

**1.2.** Nhóm thực hiện các giải pháp phòng ngừa: 15,80/30,00 điểm, thấp hơn điểm bình quân chung của cả nước là 2,57 điểm.

- Các tiêu không có điểm là: Xử lý kỷ luật người đứng đầu cơ quan, đơn vị: 0,00/4,00 điểm.

- Các chỉ tiêu có điểm thấp là: (1) Minh bạch tài sản, thu nhập: 1,00/5,00 điểm (*trong đó điểm số của chỉ số về xác minh tài sản, thu nhập là 0,00/4,00 điểm*); (2) Phát hiện, xử lý vi phạm trong thực hiện các giải pháp phòng ngừa: 1,64/5,00 điểm.

**1.3.** Nhóm phát hiện các hành vi tham nhũng: 11,34/25,00 điểm; cao hơn điểm bình quân chung của cả nước là 1,49 điểm.

- Chỉ tiêu không có điểm là: Phát hiện tham nhũng qua hoạt động giám sát: 0,00/5,00 điểm.

**1.4.** Nhóm xử lý các hành vi tham nhũng: 17,03/25,00 điểm; cao hơn điểm bình quân chung của cả nước là 2,45 điểm.

**2. Kết quả năm 2019**

Điểm số Thanh tra Chính phủ chấm 47,53/100,00 điểm. Trong đó điểm số của 4 nhóm nội dung thành phần là:

**2.1.** Nhóm quản lý nhà nước về công tác PCTN: 18,50/20,00 điểm, cao hơn điểm bình quân chung của cả nước là 0,94 điểm.

**2.2.** Nhóm thực hiện các giải pháp phòng ngừa: 9,23/30,00 điểm, thấp hơn điểm bình quân chung của cả nước là 10,57 điểm, xếp thứ 63/63 tỉnh, thành phố về nhóm chỉ tiêu này.

- Các tiêu không có điểm là: (1) Minh bạch tài sản, thu nhập: 0,00/4,00 điểm (*năm 2019 chỉ tính điểm số về xác minh TSTN*); (2) Xử lý kỷ luật người đứng đầu cơ quan, đơn vị: 0,00/4,00 điểm; (3) Kết quả xử lý vi phạm trong việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa: 0,00/5,00 điểm.

- Các chỉ tiêu có điểm thấp là: Việc thực hiện công khai, minh bạch 3,40/10,00 điểm (*do thiếu tiêu chí công khai ở cả 06 chỉ số thành phần*).

**2.3.** Nhóm phát hiện các hành vi tham nhũng: 9,72/25,00 điểm; cao hơn điểm bình quân chung của cả nước là 0,90 điểm.

- Các chỉ tiêu không có điểm là: (1) Phát hiện tham nhũng qua công tác thanh tra (0,00/5,00 điểm); (2) Phát hiện tham nhũng qua hoạt động giám sát: 0,00/5,00 điểm.

- Các chỉ tiêu có điểm thấp là: (1) Phát hiện tham nhũng qua công tác giải quyết tố cáo tham nhũng: 2,00/5,00 điểm; (2) Phát hiện tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử các hành vi tham nhũng: 1,72/4,00 điểm.

**2.4.** Nhóm xử lý các hành vi tham nhũng: 10,08/25,00 điểm; thấp hơn điểm bình quân chung của cả nước là 5,52 điểm, xếp thứ 60/63 tỉnh, thành phố.

- Chỉ tiêu không có điểm là: Xử lý hành chính đối với các hành vi tham nhũng: 0,00/5,00 điểm.

- Chỉ tiêu có điểm thấp là: Thu hồi tài sản tham nhũng: 3,58/10,00 điểm

### **3. Kết quả tự chấm điểm năm 2020**

Kết quả tự chấm điểm của UBND tỉnh: 57,15/100,00 điểm. Trong đó điểm số của 4 nhóm nội dung thành phần là:

**3.1.** Nhóm xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật về PCTN: 16,30/20,00 điểm.

**3.2.** Nhóm thực hiện các giải pháp phòng ngừa: 23,19/35,00 điểm.

- Chỉ tiêu không có điểm là: Công tác phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: 0,00/5,00 điểm

- Chỉ tiêu có điểm thấp là: Kiểm soát xung đột lợi ích: 3,18/6,00 điểm

**3.3.** Nhóm phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng: 16,73/35,00 điểm

- Chỉ tiêu không có điểm là: Xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: 0,00/7,50 điểm.

- Chỉ tiêu có điểm thấp là: Phát hiện hành vi tham nhũng: 3,73/12,00 điểm (trong đó các chỉ số có điểm thấp là: (1) Phát hiện hành vi tham nhũng qua kiểm tra, thanh tra, giám sát: 0,10/4,00 điểm; (2) Phát hiện hành vi tham nhũng qua phản ánh, tố cáo: 0,50/4,00 điểm; (3) Xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân bị kết luận liên quan đến tham nhũng: 2,50/5,00 điểm)

**3.4.** Nhóm thu hồi tài sản tham nhũng: 0,93/10,00 điểm.

- Chỉ tiêu không có điểm là: Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính 0,00/5,00 điểm.

- Chỉ tiêu có điểm thấp là: Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp 0,93/5,00 điểm./.